TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 572/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 19 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 460/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông YTC, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số x/x đường xx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà DH, sinh năm: 1982

Địa chỉ: X/x/x đường xxx, phường x, quận x, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông YTC và bà DH yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Ông YTC và bà DH thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết số 203, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú cấp, đăng ký ngày 28/11/2006 không còn giá trị.

b. Về con chung: Có 03 con chung là trẻ YGT (Nam, sinh ngày 09/01/2008), trẻ YGH (Nam, sinh ngày 23/02/2012) và trẻ YGB (Nam, sinh ngày 28/3/2019). Giao 03 trẻ YGT, YGH và YGB cho bà DH là mẹ ruột chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông YTC có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi trẻ là 2.000.000 đồng/tháng, tổng cộng 03 trẻ là 6.000.000 đồng/tháng.

Ông YTC cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/10/2022 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông C chịu tiền lãi trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ông C được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

c. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí: Bà DH và ông YTC cùng chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, do bà DH và ông YTC đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020320 ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND phường Phú Trung, quận Tân Phú;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vũ Vân